

Mẫu 08_CBTT/SGDHN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 606/QĐ-SGDHN ngày 29/9/2016 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội về Quy chế Công bố thông tin tại SGDCK Hà Nội)

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ
VÀ KHU CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 168/CBTT-VRG

V/v: Công bố thông tin

Hải Dương, ngày 04 tháng 07 năm 2023

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
- Quý cổ đông Công ty

1. Tên tổ chức: Cổ phần phát triển đô thị và khu công nghiệp cao su Việt Nam
 2. Mã chứng khoán: **VRG**
 3. Địa chỉ trụ sở chính: Số 12 Nguyễn An, phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.
 4. Điện thoại: (0220) 3838025 Fax: (0220) 3838024
 5. Người thực hiện công bố thông tin: **Ông Mai Thế Thu**, chức vụ: Kế toán trưởng.
 6. Loại thông tin công bố: **Bất thường 24h**
 7. Nội dung của thông tin công bố: Đính chính một số nội dung ở Nghị quyết và biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty đã CBTT ngày 23/06/2023.
- 7.1. Nội dung đã công bố:

*** Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023:**

- Điều 10: Thông qua Tờ trình số 124/TTr-HĐQT ngày 23/06/2023 về việc xin chấp thuận chủ trương đầu tư một số dự án mới: Dự án KCN Cộng Hòa giai đoạn 2 với quy mô 190ha; Dự án Cụm công nghiệp tại huyện Đức Hòa và Tân Trụ, tỉnh Long An; Dự án cụm công nghiệp Hoàng Tân tại TP. Chí Linh, tỉnh Hải Dương; Dự án xây dựng nhà xưởng cho thuê.

- Điều 18: Tờ trình số 132/TTr-HĐQT ngày 23/06/2023 về việc chấp thuận mua bán và bán lẻ điện để cấp điện cho KCN Cộng Hòa.

*** Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023:**

- Mục 9.2.1 trong phần IV: Thông qua tổng quỹ lương năm 2023: 17.186.000.000 đồng (Mười bảy tỷ, một trăm tám mươi sáu triệu đồng chẵn)

- Mục 10 trong phần IV: Tờ trình số **124/TTr-HĐQT** ngày 23/06/2023 về việc xin chấp thuận chủ trương đầu tư một số dự án mới: Dự án KCN Cộng Hòa giai đoạn 2 với quy mô 190ha; Dự án Cụm công nghiệp tại huyện Đức Hòa và Tân Trụ, tỉnh Long An; Dự án cụm công nghiệp Hoàng Tân tại TP. Chí Linh, tỉnh Hải Dương; Dự án xây dựng nhà xưởng cho thuê.

- Mục 18 trong phần IV: Tờ trình số **132/TTr-HĐQT** ngày 23/06/2023 về việc chấp thuận mua buôn và bán lẻ điện để cấp điện cho KCN Cộng Hòa.

7.2. Nội dung chính:

* Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023:

- Điều 10: Thông qua Tờ trình số **123/TTr-HĐQT** ngày 23/06/2023 về việc xin chấp thuận chủ trương đầu tư một số dự án mới: Dự án KCN Cộng Hòa giai đoạn 2 với quy mô 190ha; Dự án Cụm công nghiệp tại huyện Đức Hòa và Tân Trụ, tỉnh Long An; Dự án cụm công nghiệp Hoàng Tân tại TP. Chí Linh, tỉnh Hải Dương; Dự án xây dựng nhà xưởng cho thuê.

- Điều 18: Tờ trình số **126/TTr-HĐQT** ngày 23/06/2023 về việc chấp thuận mua buôn và bán lẻ điện để cấp điện cho KCN Cộng Hòa.

* Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023:

- Mục 9.2.1 trong phần IV: Thông qua tổng quỹ lương năm 2023: **19.486.034.000 đồng** (Mười chín tỷ, bốn trăm tám mươi sáu triệu, không trăm ba mươi bốn nghìn đồng)

- Mục 10 trong phần IV: Tờ trình số **123/TTr-HĐQT** ngày 23/06/2023 về việc xin chấp thuận chủ trương đầu tư một số dự án mới: Dự án KCN Cộng Hòa giai đoạn 2 với quy mô 190ha; Dự án Cụm công nghiệp tại huyện Đức Hòa và Tân Trụ, tỉnh Long An; Dự án cụm công nghiệp Hoàng Tân tại TP. Chí Linh, tỉnh Hải Dương; Dự án xây dựng nhà xưởng cho thuê.

- Mục 18 trong phần IV: Tờ trình số **126/TTr-HĐQT** ngày 23/06/2023 về việc chấp thuận mua buôn và bán lẻ điện để cấp điện cho KCN Cộng Hòa.

7.3. Lý do chính: Do việc nghị quyết và Biên Bản họp ĐHĐCĐ phải công bố thông tin trong 24h nên quá trình thực hiện CBTT rất vội đã có sự nhầm lẫn về số thứ tự tờ trình.

8. Thông tin này sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn: <http://vrg-vn.com>

9. Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Người được ủy quyền công bố thông tin



Mai Thế Thư

Số: 136 /NQ- ĐHĐCĐ

Hải Dương, ngày 23 tháng 06 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ VÀ KHU CÔNG NGHIỆP
CAO SU VIỆT NAM

Căn cứ Luật doanh nghiệp 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Phát triển đô thị và Khu công nghiệp cao su Việt Nam;

Căn cứ Biên bản họp số 135/BB-ĐHĐCĐ ngày 23/06/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Phát triển đô thị và Khu công nghiệp Cao su Việt Nam,

Căn cứ kết quả biểu quyết về các nội dung báo cáo và tờ trình tại Đại hội (thông qua việc bỏ phiếu biểu quyết/bầu cử),

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua Báo cáo số 119/BC-HĐQT ngày 22/06/2023 về tình hình hoạt động năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023 của Hội đồng quản trị Công ty.

Điều 2: Thông qua Báo cáo số 08/BC-BKS.VRG ngày 22/06/2023 tình hình hoạt động kiểm soát năm 2022, kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban kiểm soát.

Điều 3: Thông qua Báo cáo số 140/BC-VRG ngày 22/06/2023 về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty CP Phát triển đô thị và Khu công nghiệp Cao su Việt Nam với các nội dung sau:

3.1. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022:

- Về hoạt động tài chính:

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	Tỉ lệ (%) T.hiện so với KH
1	Tổng Doanh thu	Triệu đồng	396.155	129.234	32,62
1.1	<i>Doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh KCN</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>386.155</i>	<i>122.832</i>	<i>31,81</i>
1.2	<i>Doanh thu từ hoạt động tài chính + Khác</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>10.000</i>	<i>6.402</i>	<i>6,4</i>
2	Tổng chi phí	Triệu đồng	172.674	66.331	38,41
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	223.481	62.903	28,14

4	Thuế TNDN	Triệu đồng	44.696	12.980	29,04
5	Lợi nhuận sau thuế kỳ này	Triệu đồng	178.785	49.923	27,92
6	Lợi nhuận năm trước chuyển sang	Triệu đồng	3.840	3.840	
7	Tổng lợi nhuận chưa phân phối lũy kế kỳ này	Triệu đồng	182.625	53.763	
8	Phân phối lợi nhuận				
	- Trích quỹ đầu tư phát triển	Triệu đồng	17.875	2.688	
	- Trích quỹ phúc lợi, khen thưởng, quỹ thưởng người QLDN	Triệu đồng	3.819	1.381	
	- Chia cổ tức (KH 60%, thực hiện 18%)	Triệu đồng	155.369	46.611	
	- Lợi nhuận để lại	Triệu đồng	5.562	3.083	
09	Nộp Ngân sách	Triệu đồng	54.916	13.108	23,87
10	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu	%	58.94	48.64	
11	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/vốn điều lệ	%	86.30	24.29	

- Về công tác đầu tư xây dựng cơ bản:

TT	Tên công trình/ hạng mục công trình	Kế hoạch năm 2022 (tỷ đồng)	Thực hiện năm 2022 (tỷ đồng)	Tỷ lệ hoàn thành KH (%)	Ghi chú
1	Kế hoạch đầu tư hạ tầng Khu công nghiệp Giai đoạn 1, quy mô 201,23ha				
1.1	San nền lô B6, B7: diện tích 32,3ha	85,0	40,0	47,1%	Đang thực hiện
1.2	San nền lô đất cây xanh CX2	5,0	0	0%	Chưa thực hiện
1.3	Xây dựng tuyến đường RD03 (Đoạn từ nút N12* đến nút N13)	30,0	0	0%	Chưa thực hiện
1.4	Hoàn thiện một số hạng mục của Nhà làm việc Công ty (Bao gồm: Nội thất, điện năng lượng mặt trời, biển hiệu quảng cáo của KCN đặt trên mái nhà)	10,0	5,0	50%	Đang thực hiện
1.5	Cải tạo tổ chức giao thông khu vực nút giao Quốc lộ 18	10,0	0	0%	Chưa thực hiện

1.6	Xây dựng hệ thống mương thoát nước phía Nam của KCN	10,0	0	0%	Chưa thực hiện
1.7	Di chuyển đoạn tuyến đường dây 22kV lộ 474E8.5 từ cột 51- cột 58 và TBA 320KV-22/0,4KV KCN Cộng Hòa	5,0	4,3	100%	Đã hoàn thành
1.8	Lắp đặt hệ thống camera quan sát phục vụ quản lý khu công nghiệp	5,0	0	0	Chưa thực hiện
1.9	Di dời trạm bơm Đồng Còi (Nguồn đèn bù GPMB)	8,66	0	0	Chưa thực hiện
1.10	Chi phí khác (Điều chỉnh dự án đầu tư và thiết kế cơ sở các công trình hạ tầng của Giai đoạn 1; Tư vấn đầu tư xây dựng, QLDA, Chi phí KTCB khác...).	3,0	3,0	100%	Hoàn thành
2	Các dự án đầu tư mới và triển khai công việc khác (95,0 tỷ)				
2.1	Chi phí phục vụ giai đoạn chuẩn bị đầu tư gồm: Chi phí thuê tư vấn lập quy hoạch mở rộng khu công nghiệp Giai đoạn 2; Chi phí thuê tư vấn lập quy hoạch các cụm công nghiệp và một số chi phí khác.	10,0	1,0	10%	Đang triển khai
2.2	Xây dựng Nhà xưởng cho thuê	40,0	0	0	Chưa thực hiện
2.3	Xử lý bãi rác trong KCN (khoảng 100.000 tấn)	45,0	0	0	Chưa thực hiện
3	Dự phòng cho các công việc phát sinh (tạm tính 10% mục I+ II)	26,7	0	0	
	Tổng cộng	293,36	53,3	18,2%	

3.2. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty:

a. Kế hoạch thu hút nhà đầu tư:

- Dự kiến diện tích thu hút nhà đầu tư thuê trong năm 2023 là: 12,7 ha

b. Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản:

TT	Tên công trình/hạng mục công trình	Giá gói thầu hoặc khái toán (tỷ đồng)	Kế hoạch thực hiện		Ghi chú
			Dự kiến TG bắt đầu	Dự kiến thời gian kết thúc	
I	Kế hoạch đầu tư hạ tầng Khu công nghiệp Giai đoạn 1, quy mô 201,43ha (298,76 tỷ)				

TT	Tên công trình/hạng mục công trình	Giá gói thầu hoặc khái toán (tỷ đồng)	Kế hoạch thực hiện		Ghi chú
			Dự kiến TG bắt đầu	Dự kiến thời gian kết thúc	
1	San nền lô B6+B7	121,5	Quý II/2023	Quý II/2023	Đang thực hiện dở dang năm 2022
2	San nền phần còn lại lô B5	19,6	Quý II/2023	Quý IV/2023	
3	San nền lô đất cây xanh CX2	5,0	Quý I/2023	Quý II/2023	
4	Xây dựng tuyến đường RD03	68,0	Quý II/2023	Quý IV/2023	
5	Giai đoạn 2 của tuyến đường RD05	8,0	Quý II/2023	Quý IV/2023	
6	<i>Hoàn thiện một số hạng mục của Nhà làm việc Công ty (Bao gồm: Điện năng lượng mặt trời, biển hiệu quảng cáo của KCN đặt trên mái nhà)</i>	10,0	Quý III/2023	Quý IV/2023	
7	Các hạng mục phụ trợ khu điều hành trung tâm điều hành	10,0	Quý III/2023	Quý IV/2023	
8	Xây dựng hệ thống mương thoát nước phía Nam của KCN	10,0	Quý II/2023	Quý IV/2023	
9	Lắp đặt hệ thống camera quan sát phục vụ quản lý khu công nghiệp	5,0	Quý II/2023	Quý IV/2023	
10	Thiết bị phục vụ quản lý điều hành khu công nghiệp và phục vụ văn phòng Công ty	10,0	Quý II/2023	Quý III/2023	
11	Xây dựng khu phụ trợ, lưu trú thuộc khu trung tâm điều hành KCN Cộng Hòa	15,0	Quý II/2023	Quý IV/2023	
12	Điều chỉnh hồ điều hòa làm hồ xử lý sự cố của trạm xử lý nước thải	5,0	Quý II/2023	Quý III/2023	
13	Di dời trạm bơm Đồng Cời (Nguồn đền bù GPMB)	8,66	Quý II/2023	Quý IV/2023	
14	Chi phí khác (Điều chỉnh dự án đầu tư và thiết kế cơ sở các công trình hạ tầng của Giai đoạn 1; Tư vấn đầu tư xây dựng, QLDA, Chi phí KTCB khác...).	3,0	Quý I/2023	Quý IV/2023	
II	Kế hoạch kinh phí cho dự án đầu tư mới và triển khai công việc khác (48,0 tỷ)				
1	Chi phí phục vụ giai đoạn chuẩn bị đầu tư gồm: Chi phí thuê tư vấn lập quy	3,0	Quý I/2023	Quý IV/2023	

TT	Tên công trình/hạng mục công trình	Giá gói thầu hoặc khái toán (tỷ đồng)	Kế hoạch thực hiện		Ghi chú
			Dự kiến TG bắt đầu	Dự kiến thời gian kết thúc	
	hoạch mở rộng khu công nghiệp Giai đoạn 2;				
2	Xây dựng Nhà xưởng cho thuê	40,0	Quý II/2023	Quý IV/2023	
3	Chi phí thuê tư vấn lập quy hoạch cụm công nghiệp và một số chi phí khác	5,0	Quý II/2023	Quý IV/2023	
III	Dự phòng cho các công việc phát sinh (tạm tính 10% mục I+ II)	34,68	Quý I/2023	Quý IV/2023	
Tổng cộng:		381,44			

c. Kế hoạch các chỉ tiêu tài chính:

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Tỉ lệ (%) KH so với thực hiện 2022
1	Tổng Doanh thu	Triệu đồng	129.234	246.044	190,38
1.1	<i>Doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh KCN</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>122.832</i>	<i>244.544</i>	<i>199,08</i>
1.2	<i>Doanh thu từ hoạt động tài chính + Khác</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>6.402</i>	<i>1.500</i>	<i>23,4</i>
2	Tổng chi phí	Triệu đồng	66.331	135.060	203,62
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	62.903	110.984	176,44
4	Thuế TNDN	Triệu đồng	12.980	22.197	171
5	Lợi nhuận sau thuế kỳ này	Triệu đồng	49.923	88.787	177,85
6	Lợi nhuận năm trước chuyển sang	Triệu đồng	3.840	3.083	
7	Tổng lợi nhuận chưa phân phối lũy kế kỳ này	Triệu đồng	53.763	91.870	
8	Phân phối lợi nhuận				
	- Trích quỹ đầu tư phát triển	Triệu đồng	2.688	5.000	
	- Trích quỹ phúc lợi, khen thưởng	Triệu đồng	1.192	2.550	

	- Trích quỹ thưởng người QLDN	Triệu đồng	189	200	
	- Chia cổ tức (năm 2023 là 30%)	Triệu đồng	46.611	77.685	
	- Lợi nhuận để lại	Triệu đồng	3.083	6.435	
09	Nộp Ngân sách	Triệu đồng	13.108	22.197	169,34
10	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu	%	48.64	45.11	
11	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/vốn điều lệ	%	24.29	42.86	

d. Đại hội thống nhất nội dung: Nếu phát sinh các yếu tố làm thay đổi kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ bản của Công ty, Đại hội đồng cổ đông thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động xây dựng, điều chỉnh lại kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ bản năm 2023, phương án chia cổ tức và tổ chức triển khai thực hiện trên cơ sở hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tiễn, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

Điều 4: Thông qua Tờ trình số 09/TTr-BKS.VRG ngày 22/06/2023 lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính 2023.

4.1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chấp thuận danh sách các đơn vị kiểm toán để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 gồm:

- Công ty TNHH Kiểm toán TTP;
- Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam;
- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;

4.2. Đại hội đồng cổ đông thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán cụ thể trong số các đơn vị nêu trên để Tổng giám đốc ký kết hợp đồng kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 theo đúng các quy định hiện hành.

Điều 5: Thông qua Tờ trình số 122/TTr-HĐQT ngày 23/06/2023 về việc miễn nhiệm chức danh thành viên Ban kiểm soát đối với ông Lê Thanh Ngọc và bầu bổ sung ông Đỗ Phú Hồng Quân giữ chức danh thành viên Ban kiểm soát.

Điều 6: Thông qua Tờ trình số 120/TTr-HĐQT ngày 23/06/2023 thông qua Báo cáo Tài chính năm 2022 (đã được kiểm toán) và phương án phân phối lợi nhuận năm 2022.

Điều 7: Thông qua Tờ trình số 121/TTr-HĐQT ngày 23/06/2023 về việc quyết toán thù lao năm 2022 cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và phương án chi trả thù lao năm 2023.

Điều 8: Thông qua số 131/TTr-HĐQT ngày 23/06/2023 về kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ bản và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023.

Điều 9: Thông qua Tờ trình số 125/TTr-HĐQT ngày 23/06/2023 về việc đề nghị quyết toán Quỹ tiền lương năm 2022 và phê duyệt Kế hoạch lao động, quỹ tiền lương năm 2023. Nội dung cụ thể như sau:

9.1. Quyết toán quỹ tiền lương năm 2022

- Tổng số tiền lương quyết toán: **6.211.455.308 đồng** (*Sáu tỷ, hai trăm mười một triệu, bốn trăm năm mươi năm nghìn, ba trăm linh tám đồng*).

9.2. Kế hoạch lao động và quỹ tiền lương năm 2023

- Tổng lao động dự kiến: 120 lao động.

- Tổng lao động bình quân : 80 lao động.

- Tổng quỹ tiền lương: **19.486.034.000 đồng** (*Mười chín tỷ, bốn trăm tám mươi sáu triệu, không trăm ba mươi tư nghìn đồng chẵn*).

Điều 10: Thông qua Tờ trình số 123/TTr-HĐQT ngày 23/06/2023 về việc xin chấp thuận chủ trương đầu tư một số dự án mới: Dự án KCN Cộng Hòa giai đoạn 2 với quy mô 190ha; Dự án Cụm công nghiệp tại huyện Đức Hòa và Tân Trụ, tỉnh Long An; Dự án cụm công nghiệp Hoàng Tân tại TP. Chí Linh, tỉnh Hải Dương; Dự án xây dựng nhà xưởng cho thuê.

Điều 11: Tờ trình số 124/TTr-HĐQT ngày 23/06/2023 về việc chấp thuận đầu tư xây dựng khu phụ trợ, lưu trú thuộc khu trung tâm điều hành KCN Cộng Hòa.

Điều 12: Tờ trình số 130/TTr-HĐQT ngày 23/06/2023 về việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính của Công ty

Điều 13: Thông qua Tờ trình số 129/TTr-HĐQT ngày 23/06/2023 về việc thay đổi tổng mức đầu tư của dự án KCN Cộng Hòa. Nội dung cụ thể như sau:

- Tổng mức đầu tư ban đầu: 1.081.251.619.000 đồng

- Tổng mức đầu tư đề nghị điều chỉnh: 1.169.323.743.000 đồng.

- Sau điều chỉnh tổng mức đầu tư tăng lên: 88.072.124.000 đồng.

*** Các nguyên nhân làm Tăng tổng mức đầu tư của dự án:**

- Trượt giá vật liệu đất đồi san lấp mặt bằng, vật liệu làm móng đường giao thông làm tăng chi phí xây dựng;

- Phát sinh chi phí xây dựng khu trung tâm điều hành (Chi phí xây dựng, nội thất, và một số hạng mục khác);

- Bổ sung chi phí trang bị xe PCCC cho khu công nghiệp theo Luật PCCC và Nghị định 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

- Phát sinh chi phí thực hiện các hạng mục, công trình khi điều chỉnh quy hoạch khu công nghiệp.



Điều 14: Thông qua Tờ trình số 128/TTr-HĐQT ngày 23/06/2023 về việc chấp thuận mua thiết bị phục vụ quản lý điều hành KCN và phục vụ văn phòng Công ty.

Điều 15: Thông qua Tờ trình số 127/TTr-HĐQT ngày 23/06/2023 về việc chấp thuận đầu tư bổ sung bể chứa nước sạch KCN Cộng Hòa

Điều 16: Thông qua Tờ trình số 133/TTr-HĐQT ngày 23/06/2023 về việc chấp thuận đầu tư cải tạo, xây dựng mở rộng công suất trạm xử lý nước thải KCN Cộng Hòa

Điều 17: Thông qua Tờ trình số 132/TTr-HĐQT ngày 23/06/2023 về việc chấp thuận đầu tư xây dựng Trạm biến áp 110 KVA phục vụ cấp điện cho KCN Cộng Hòa.

Điều 18: Tờ trình số 126/TTr-HĐQT ngày 23/06/2023 về việc chấp thuận mua buôn và bán lẻ điện để cấp điện cho KCN Cộng Hòa

Điều 19: Nghị quyết này có hiệu lực áp dụng trong hoạt động quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thống nhất giao Chủ tịch Hội đồng quản trị tổ chức triển khai thực hiện các nội dung nêu trên theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 20: Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 biểu quyết thông qua vào hồi 13h30 phút ngày 23/06/2023. Các Ông/Bà cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các Phòng, Ban của Công ty và các đơn vị thành viên căn cứ Nghị quyết thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 15;
- HNX, UBCKNN và các cơ quan chức năng (B/c);
- Website Công ty (để công bố thông tin);
- Lưu: VT, VP.HĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ
VÀ KHU CÔNG NGHIỆP CAO SÚC
VIỆT NAM
TP. HẢI DƯƠNG - T. HẢI DƯƠNG

Phạm Trung Thái

Số: 135 /BB-ĐHĐCĐ

Hải Dương, ngày 23 tháng 06 năm 2023

**BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ VÀ
KHU CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM**

Căn cứ Luật doanh nghiệp 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Phát triển đô thị và Khu công nghiệp Cao su Việt Nam;

Hôm nay vào lúc 08h00, ngày 23/06/2023, tại Phòng họp của Công ty CP phát triển đô thị và khu công nghiệp cao su Việt Nam, Khu công nghiệp Cộng Hòa, P. Cộng Hòa, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Tên Công ty: Công ty cổ phần Phát triển đô thị và Khu công nghiệp Cao su Việt Nam.
2. Địa chỉ trụ sở: 12 Nguyễn An, Phường Lê Thanh Nghị, TP.Hải Dương, Tỉnh Hải Dương.
3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0800300443 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 04/10/2005, thay đổi lần thứ 9 ngày 09/7/2021.

II. THÀNH PHẦN THAM DỰ:

1. Cổ đông của Công ty cổ phần Phát triển đô thị và Khu công nghiệp Cao su Việt Nam (theo Danh sách cổ đông chốt ngày 26/04/2023, cụ thể như sau:

Tổng số cổ đông được triệu tập tham dự Đại hội là: 603 cổ đông nắm giữ: 25.894.868 cổ phần, tương đương 100% vốn điều lệ. Hiện Công ty có:

- 8 cổ đông nước ngoài sở hữu 8.590 cổ phần, chiếm 0,03%;
- 15 cổ đông pháp nhân sở hữu 21.338.380 cổ phần, chiếm 82,40%;
- Cổ đông thể nhân là 588 cổ đông, sở hữu 4.616.740 cổ phần, chiếm 17,60%.

2. Đại diện đơn vị kiểm toán – Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
3. Các đơn vị tư vấn và các đối tác của Công ty.
4. Toàn thể Ban lãnh đạo Công ty CP Phát triển đô thị và KCN Cao su Việt Nam.

III. KHAI MẠC ĐẠI HỘI:

Bà Vũ Thị Thu Hà - Trưởng Ban kiểm tra tư cách đại biểu đọc báo cáo kết quả kiểm tra tư cách Đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của CTCP Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Cao su Việt Nam như sau:

Tại thời điểm khai mạc đại hội lúc 8 giờ 30 phút, đã có **11** đại biểu tham dự đại hội, đại diện cho **19.006.825** phiếu biểu quyết, chiếm **73,4000%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết của Công ty.



Căn cứ theo quy định của Luật hiện hành và Điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của CTCP Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Cao su Việt Nam với thành phần tham dự như trên là **hợp lệ và đủ điều kiện để tiến hành**.

- Ông Phạm Trung Thái - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty thông báo :

Căn cứ vào Điều 140 của Luật doanh nghiệp 2020 về triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông và điểm a, khoản 2, Điều 146 Luật doanh nghiệp 2020 quy định: Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập.

- Ông Phạm Trung Thái - Chủ tọa Đại hội giới thiệu danh sách Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu biểu quyết của Đại hội.

1. Đoàn Chủ tịch:

- Ông Phạm Trung Thái - Chủ tịch HĐQT
- Ông Đặng Văn Thiệu - Tổng giám đốc

2. Chủ tọa Đại hội giới thiệu Ban kiểm tra tư cách Đại biểu:

Chủ tọa Đại hội giới thiệu danh sách Ban kiểm tra tư cách đại biểu, gồm:

- Bà Vũ Thị Thu Hà - Trưởng BKS - Trưởng Ban;
- Bà Mai Thị Hồng - Chuyên viên phòng TCKT - Thành viên.

3. Chủ tọa Đại hội cử Ban thư ký của Đại hội:

Để giúp việc và ghi chép các diễn tiến của Đại hội, Chủ tọa đại hội giới thiệu danh sách nhân sự của Ban thư ký như sau:

- Ông Lương Văn Đức - Phó Tổng Giám đốc - Trưởng Ban;
- Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Văn thư - Thành viên.

4. Bầu Ban kiểm phiếu của Đại hội:

Để thực hiện công tác kiểm phiếu biểu quyết/bầu cử của Đại hội, Chủ tọa giới thiệu danh sách nhân sự của Ban kiểm phiếu như sau:

- Bà Hoàng Thị Nhâm - Phó phòng TCKT - Trưởng Ban;
- Ông Trịnh Thanh Phong - Phó GD ban quản lý KCN Cộng Hòa - Thành viên;

Sau khi nghe danh sách nhân sự Ban kiểm phiếu, các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ tán thành đạt 100%.

5. Thông qua Chương trình họp, Quy chế làm việc và Quy chế đề cử, ứng cử bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023:

Sau khi nghe Chủ tọa Đại hội công bố Chương trình họp, Quy chế làm việc, Quy chế bầu cử tại Đại hội và hướng dẫn các bước để thông qua các nội dung biểu quyết và bầu cử thành viên Ban kiểm soát, Đại hội đã biểu quyết nhất trí thông qua các nội dung với tỷ lệ tán thành đạt 100%.

IV. CÁC BÁO CÁO, TỜ TRÌNH TẠI ĐẠI HỘI

Ông Phạm Trung Thái - Chủ tọa Đại hội bắt đầu điều hành Đại hội.

Dưới sự chủ trì của Chủ tọa Đại hội, Đại hội đã nghe các báo cáo và tờ trình được trình bày và thực hiện biểu quyết như sau :

1. Báo cáo số 119/BC-HĐQT ngày 22/06/2023 về tình hình hoạt động năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023 của Hội đồng quản trị

Ông Phạm Trung Thái - Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo số 119/BC-HĐQT ngày 22/06/2023 về tình hình hoạt động năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023 của Hội đồng quản trị.

Sau khi nghe toàn văn nội dung Báo cáo nêu trên, các cổ đông tham dự Đại hội đã thực hiện biểu quyết để thông qua:

*** Kết quả biểu quyết như sau:**

Tổng số cổ phần của cổ đông tham dự và biểu quyết	: 19.006.825 CP
+ Số cổ phần tán thành	: 19.006.825 CP, đạt tỷ lệ 100 %
+ Số cổ phần không tán thành	: 0 CP, đạt tỷ lệ 0 %
+ Số cổ phần không có ý kiến	: 0 CP, đạt tỷ lệ 0 %

Như vậy, Đại hội đã biểu quyết thông qua nội dung này với tỷ lệ tán thành đạt 100%

2. Báo cáo số 08/BC-BKS.VRG ngày 22/06/2023 tình hình hoạt động kiểm soát năm 2022, kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban kiểm soát

Bà Vũ Thị Thu Hà - Trưởng Ban kiểm soát Công ty trình bày Báo cáo số 08/BC-BKS.VRG ngày 22/06/2023 về tình hình hoạt động năm 2022 của Ban kiểm soát và kế hoạch hoạt động năm 2023.

Sau khi nghe toàn văn nội dung Báo cáo nêu trên, các cổ đông tham dự Đại hội đã thực hiện biểu quyết để thông qua:

*** Kết quả biểu quyết như sau:**

Tổng số cổ phần của cổ đông tham dự và biểu quyết	: 19.006.825 CP
+ Số cổ phần tán thành	: 19.006.825 CP, đạt tỷ lệ 100 %
+ Số cổ phần không tán thành	: 0 CP, đạt tỷ lệ 0 %
+ Số cổ phần không có ý kiến	: 0 CP, đạt tỷ lệ 0 %

Như vậy, Đại hội đã biểu quyết thông qua nội dung này với tỷ lệ tán thành đạt 100 %

3. Báo cáo số 140/BC-VRG ngày 22/06/2023 về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

Ông Đặng Văn Thiệu - Tổng giám đốc trình bày Báo cáo số 140/BC-VRG ngày 22/06/2023 về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.

3.1. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022:

a. Về hoạt động tài chính năm 2022:

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	Tỉ lệ (%) T. hiện so với KH
1	Tổng Doanh thu	Triệu đồng	396.155	129.234	32,62
1.1	Doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh KCN	Triệu đồng	386.155	122.832	31,81
1.2	Doanh thu từ hoạt động tài chính + Khác	Triệu đồng	10.000	6.402	6,4
2	Tổng chi phí	Triệu đồng	172.674	66.331	38,41
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	223.481	62.903	28,14
4	Thuế TNDN	Triệu đồng	44.696	12.980	29,04
5	Lợi nhuận sau thuế kỳ này	Triệu đồng	178.785	49.923	27,92
6	Lợi nhuận năm trước chuyển sang	Triệu đồng	3.840	3.840	
7	Tổng lợi nhuận chưa phân phối lũy kế kỳ này	Triệu đồng	182.625	53.763	
8	Phân phối lợi nhuận				
	- Trích quỹ đầu tư phát triển	Triệu đồng	17.875	2.688	
	- Trích quỹ phúc lợi, khen thưởng, quỹ thưởng người QLDN	Triệu đồng	3.819	1.381	
	- Chia cổ tức (KH 60%, thực hiện 18%)	Triệu đồng	155.369	46.611	
	- Lợi nhuận để lại	Triệu đồng	5.562	3.083	
09	Nộp Ngân sách	Triệu đồng	54.916	13.108	23,87
10	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu	%	58.94	48.64	
11	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/vốn điều lệ	%	86.30	24.29	

b. Về đầu tư xây dựng cơ bản:

TT	Tên công trình/ hạng mục công trình	Kế hoạch năm 2022 (tỷ đồng)	Thực hiện năm 2022 (tỷ đồng)	Tỷ lệ hoàn thành KH (%)	Ghi chú
1	Kế hoạch đầu tư hạ tầng Khu công nghiệp Giai đoạn 1, quy mô 201,23ha				
1.1	San nền lô B6, B7: diện tích 32,3ha	85,0	40,0	47,1%	Đang thực hiện
1.2	San nền lô đất cây xanh CX2	5,0	0	0%	Chưa thực hiện
1.3	Xây dựng tuyến đường RD03 (Đoạn từ nút N12* đến nút	30,0	0	0%	Chưa thực hiện

	N13)				
1.4	Hoàn thiện một số hạng mục của Nhà làm việc Công ty (Bao gồm: Nội thất, điện năng lượng mặt trời, biển hiệu quảng cáo của KCN đặt trên mái nhà)	10,0	5,0	50%	Đang thực hiện
1.5	Cải tạo tổ chức giao thông khu vực nút giao Quốc lộ 18	10,0	0	0%	Chưa thực hiện
1.6	Xây dựng hệ thống mương thoát nước phía Nam của KCN	10,0	0	0%	Chưa thực hiện
1.7	Di chuyển đoạn tuyến đường dây 22kV lộ 474E8.5 từ cột 51- cột 58 và TBA 320KV-22/0,4KV KCN Cộng Hòa	5,0	4,3	100%	Đã hoàn thành
1.8	Lắp đặt hệ thống camera quan sát phục vụ quản lý khu công nghiệp	5,0	0	0	Chưa thực hiện
1.9	Di dời trạm bơm Đồng Cờ (Nguồn đền bù GPMB)	8,66	0	0	Chưa thực hiện
1.10	Chi phí khác (Điều chỉnh dự án đầu tư và thiết kế cơ sở các công trình hạ tầng của Giai đoạn 1; Tư vấn đầu tư xây dựng, QLDA, Chi phí KTCB khác...).	3,0	3,0	100%	Hoàn thành
2	Các dự án đầu tư mới và triển khai công việc khác (95,0 tỷ)				
2.1	Chi phí phục vụ giai đoạn chuẩn bị đầu tư gồm: Chi phí thuê tư vấn lập quy hoạch mở rộng khu công nghiệp Giai đoạn 2; Chi phí thuê tư vấn lập quy hoạch các cụm công nghiệp và một số chi phí khác.	10,0	1,0	10%	Đang triển khai
2.2	Xây dựng Nhà xưởng cho thuê	40,0	0	0	Chưa thực hiện
2.3	Xử lý bãi rác trong KCN (khoảng 100.000 tấn)	45,0	0	0	Chưa thực hiện
3	Dự phòng cho các công việc phát sinh (tạm tính 10% mục I+ II)	26,7	0	0	
	Tổng cộng	293,36	53,3	18,2%	

3.2. Thông qua Báo cáo kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty:

a. **Kế hoạch thu hút nhà đầu tư:** Dự kiến diện tích thu hút nhà đầu tư thuê trong năm: 12,7 ha

b. **Kế hoạch đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật:**

TT	Tên công trình/hạng mục công trình	Giá gói thầu hoặc khái toán (tỷ đồng)	Kế hoạch thực hiện		Ghi chú
			Dự kiến TG bắt đầu	Dự kiến thời gian kết thúc	
I	Kế hoạch đầu tư hạ tầng Khu công nghiệp Giai đoạn 1, quy mô 201,43ha (298,76 tỷ)				
1	San nền lô B6+B7	121,5	Quý II/2023	Quý II/2023	Đang thực hiện dở dang năm 2022
2	San nền phần còn lại lô B5	19,6	Quý II/2023	Quý IV/2023	
3	San nền lô đất cây xanh CX2	5,0	Quý I/2023	Quý II/2023	
4	Xây dựng tuyến đường RD03	68,0	Quý II/2023	Quý IV/2023	
5	Giai đoạn 2 của tuyến đường RD05	8,0	Quý II/2023	Quý IV/2023	
6	<i>Hoàn thiện một số hạng mục của Nhà làm việc Công ty (Bao gồm: Điện năng lượng mặt trời, biển hiệu quảng cáo của KCN đặt trên mái nhà)</i>	10,0	Quý III/2023	Quý IV/2023	
7	Các hạng mục phụ trợ khu điều hành trung tâm điều hành	10,0	Quý III/2023	Quý IV/2023	
8	Xây dựng hệ thống mương thoát nước phía Nam của KCN	10,0	Quý II/2023	Quý IV/2023	
9	Lắp đặt hệ thống camera quan sát phục vụ quản lý khu công nghiệp	5,0	Quý II/2023	Quý IV/2023	
10	Thiết bị phục vụ quản lý điều hành khu công nghiệp và phục vụ văn phòng Công ty	10,0	Quý II/2023	Quý III/2023	
11	Xây dựng khu phụ trợ, lưu trú thuộc khu trung tâm điều hành KCN Cộng Hòa	15,0	Quý II/2023	Quý IV/2023	
12	Điều chỉnh hồ điều hòa làm hồ xử lý sự cố của trạm xử lý nước thải	5,0	Quý II/2023	Quý III/2023	
13	Di dời trạm bơm Đồng Còi (Nguồn đền bù GPMB)	8,66	Quý II/2023	Quý IV/2023	
14	Chi phí khác (Điều chỉnh dự án đầu tư và thiết kế cơ sở các công trình hạ tầng của Giai đoạn 1; Tư vấn đầu tư xây dựng, QLDA, Chi phí KTCB khác...).	3,0	Quý I/2023	Quý IV/2023	

TT	Tên công trình/hạng mục công trình	Giá gói thầu hoặc khái toán (tỷ đồng)	Kế hoạch thực hiện		Ghi chú
			Dự kiến TG bắt đầu	Dự kiến thời gian kết thúc	
II	Kế hoạch kinh phí cho dự án đầu tư mới và triển khai công việc khác (48,0 tỷ)				
1	Chi phí phục vụ giai đoạn chuẩn bị đầu tư gồm: Chi phí thuê tư vấn lập quy hoạch mở rộng khu công nghiệp Giai đoạn 2;	3,0	Quý I/2023	Quý IV/2023	
2	Xây dựng Nhà xưởng cho thuê	40,0	Quý II/2023	Quý IV/2023	
3	Chi phí thuê tư vấn lập quy hoạch cụm công nghiệp và một số chi phí khác	5,0	Quý II/2023	Quý IV/2023	
III	Dự phòng cho các công việc phát sinh (tạm tính 10% mục I+ II)	34,68	Quý I/2023	Quý IV/2023	
Tổng cộng:		381,44			

*** Nhu cầu sử dụng vốn đầu tư cho năm 2023:**

- Nhu cầu vốn cho đầu tư năm 2023 (ước giải ngân khoảng 60% giá trị đầu tư XDCCB năm 2023) là: $60\% \times 381,44 \text{ tỷ đồng} = 228,86 \text{ tỷ đồng}$
- Thanh toán các hợp đồng còn lại từ 2022 là: 13 tỷ đồng
- **Tổng nhu cầu sử dụng vốn của năm 2023 là: 241,86 tỷ đồng**

*** Cân đối nguồn vốn của Công ty năm 2023:**

- Vốn dư năm 2022 (31/12/2021): 85 tỷ đồng
- Vốn phát sinh năm 2023: Số tiền cho thuê cơ sở hạ tầng dự kiến thu được của các đơn vị thuê hạ tầng năm 2023 diện tích 127.000m² (giá cho thuê dự kiến bình quân 80 USD/m², tỷ giá tạm tính 1 USD = 23.500 VNĐ) là: 238,76 tỷ đồng. Tạm tính thu được 90% giá trị hợp đồng là 214,9 tỷ.
- Tổng vốn khả dụng ước tính năm 2023 là: 299,9 tỷ đồng.

* Nguồn vốn còn dư chuyển sang năm 2024 là: $299,9 \text{ tỷ} - 241,86 \text{ tỷ} = 58,04 \text{ tỷ đồng}$.

c. Kế hoạch chỉ tiêu tài chính năm 2023:

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Tỉ lệ (%) KH so với thực hiện 2022
1	Tổng Doanh thu	Triệu đồng	129.234	246.044	190,38
1.1	Doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh KCN	Triệu đồng	122.832	244.544	199,08
1.2	Doanh thu từ hoạt động tài chính + Khác	Triệu đồng	6.402	1.500	23.4

2	Tổng chi phí	Triệu đồng	66.331	135.060	203,62
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	62.903	110.984	176,44
4	Thuế TNDN	Triệu đồng	12.980	22.197	171
5	Lợi nhuận sau thuế kỳ này	Triệu đồng	49.923	88.787	177,85
6	Lợi nhuận năm trước chuyển sang	Triệu đồng	3.840	3.083	
7	Tổng lợi nhuận chưa phân phối lũy kế kỳ này	Triệu đồng	53.763	91.870	
8	Phân phối lợi nhuận				
	- Trích quỹ đầu tư phát triển	Triệu đồng	2.688	5.000	
	- Trích quỹ phúc lợi, khen thưởng	Triệu đồng	1.192	2.550	
	- Trích quỹ thưởng người QLDN	Triệu đồng	189	200	
	- Chia cổ tức (năm 2023 là 30%)	Triệu đồng	46.611	77.685	
	- Lợi nhuận để lại	Triệu đồng	3.083	6.435	
09	Nộp Ngân sách	Triệu đồng	13.108	22.197	169,34
10	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu	%	48.64	45.11	
11	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/vốn điều lệ	%	24.29	42.86	

Sau khi nghe toàn văn nội dung Báo cáo nêu trên, các cổ đông tham dự Đại hội thực hiện biểu quyết để thông qua:

Sau khi nghe toàn văn nội dung Báo cáo nêu trên, các cổ đông tham dự Đại hội đã thực hiện biểu quyết để thông qua:

*** Kết quả biểu quyết như sau:**

Tổng số cổ phần của cổ đông tham dự và biểu quyết : **19.006.825 CP**

+ Số cổ phần tán thành : **19.006.825 CP**, đạt tỷ lệ 100 %

+ Số cổ phần không tán thành : 0 CP, đạt tỷ lệ 0 %

+ Số cổ phần không có ý kiến : 0 CP, đạt tỷ lệ 0 %

Như vậy, Đại hội đã biểu quyết thông qua nội dung này với tỷ lệ tán thành đạt 100 %

* Đại hội thống nhất nội dung: Từ nay đến cuối năm 2023 nếu phát sinh các yếu tố làm thay đổi kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ bản của Công ty, Đại hội đồng cổ đông thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động xây dựng, điều chỉnh lại kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ bản năm 2023, phương án chia cổ tức và tổ chức triển khai thực hiện trên cơ sở phù hợp với tình hình thực tiễn, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

4. Tờ trình số 09/TTr-BKS.VRG ngày 22/06/2023 lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính 2023

Bà Vũ Thị Thu Hà - Trưởng Ban kiểm soát Công ty trình bày dự thảo Tờ trình số 09/TTr-BKS.VRG ngày 22/06/2023 về việc lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính 2023, cụ thể như sau:

4.1. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét lựa chọn danh sách các đơn vị kiểm toán để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 gồm:

- Công ty TNHH Kiểm toán TPP;
- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AFC Việt Nam;
- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

4.2. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán cụ thể trong số các đơn vị nêu trên để Tổng giám đốc ký kết hợp đồng kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 theo đúng quy định hiện hành.

Sau khi nghe toàn văn nội dung Tờ trình nêu trên, các cổ đông tham dự Đại hội đã thực hiện biểu quyết để thông qua:

*** Kết quả biểu quyết như sau:**

Tổng số cổ phần của cổ đông tham dự và biểu quyết	: 19.006.825 CP
+ Số cổ phần tán thành	: 19.006.825 CP, đạt tỷ lệ 100 %
+ Số cổ phần không tán thành	: 0 CP, đạt tỷ lệ 0 %
+ Số cổ phần không có ý kiến	: 0 CP, đạt tỷ lệ 0 %

Như vậy, Đại hội đã biểu quyết thông qua nội dung này với tỷ lệ tán thành đạt 100 %

5. Tờ trình số 122/TTr-HĐQT ngày 23/06/2023 về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát

Ông Phạm Trung Thái - Chủ tịch Hội đồng quản trị trình bày Tờ trình số 122/TTr-HĐQT ngày 23/06/2023 về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát với nội dung cụ thể như sau:

- Miễn nhiệm chức danh thành viên ban kiểm soát của Công ty đối với Ông Lê Thanh Ngọc.

- Đề cử Ông Đỗ Phú Hồng Quân làm ứng viên Bầu bổ sung chức danh thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2028.

Sau khi nghe toàn văn nội dung Tờ trình nêu trên, các cổ đông tham dự Đại hội đã thực hiện biểu quyết để thông qua:

*** Kết quả biểu quyết như sau:**

Tổng số cổ phần của cổ đông tham dự và biểu quyết	: 19.006.825 CP
+ Số cổ phần tán thành	: 19.006.825 CP, đạt tỷ lệ 100 %
+ Số cổ phần không tán thành	: 0 CP, đạt tỷ lệ 0 %
+ Số cổ phần không có ý kiến	: 0 CP, đạt tỷ lệ 0 %

Như vậy, Đại hội đã biểu quyết thông qua nội dung này với tỷ lệ tán thành đạt 100 %

*** Kết quả bầu cử**

Họ và tên ứng viên: Ông Đỗ Phú Hồng Quân

Số tờ phiếu tán thành: 19.006.825 đại diện cho: 19.006.825 phiếu bầu, đạt tỷ lệ 100% số lượng phiếu bầu

Như vậy, Ông Đỗ Phú Hồng Quân đã trúng cử chức danh thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2028 với 19.006.825 phiếu bầu

6. Tờ trình số 120/TTr-HĐQT ngày 23/06/2023 thông qua Báo cáo Tài chính năm 2022 (đã được kiểm toán) và phương án phân phối lợi nhuận năm 2022

Ông Mai Thế Thư – Kế toán trưởng trình bày Tờ trình số 120/TTr-HĐQT ngày 22/06/2023 về việc thông qua Báo cáo Tài chính năm 2022 (đã được kiểm toán) và phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 với nội dung cụ thể như sau:

6.1. Thông qua báo cáo tài chính năm 2022 (đã được kiểm toán):

a. Báo cáo tài chính tóm tắt năm 2022:

DVT: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2022	Năm 2021
1	Tài sản ngắn hạn	100	259.094.994.415	222.591.758.285
2	Tài sản dài hạn	200	440.785.324.119	397.396.731.825
3	Tổng cộng tài sản	270	699.880.318.534	619.988.490.110
4	Nợ phải trả	300	380.454.458.090	349.670.886.899
5	Vốn chủ sở hữu	400	319.425.860.444	270.317.603.211
6	Tổng cộng nguồn vốn	440	699.880.318.534	619.988.490.110

b. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2022:

DVT: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2022	Năm 2021
1	Doanh thu bán hàng và CCDV	01	122.832.198.418	17.826.349.624
2	Doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác	(21+31)	6.401.549.925	9.317.862.136
3	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	62.902.808.314	5.186.925.634

4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	49.923.257.233	4.346.916.445
---	-------------------------	----	----------------	---------------

6.2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022:

STT	CHỈ TIÊU	GIÁ TRỊ (ĐỒNG)
1	Lợi nhuận sau thuế lũy kế đến 31/12/2022	53.763.504.900
	<i>Trong đó: Lợi nhuận sau thuế phát sinh năm 2022</i>	<i>49.923.257.233</i>
	<i>Lợi nhuận sau thuế các năm trước chuyển sang</i>	<i>3.840.247.667</i>
2	Phân phối lợi nhuận năm 2022	50.679.762.400
a	Trích Quỹ đầu tư phát triển	2.688.000.000
b	Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.381.000.000
	<i>Tr đó:</i>	
	<i>- Quỹ thưởng người QLDN</i>	<i>189.000.000</i>
	<i>- Quỹ thưởng người lao động</i>	<i>1.192.000.000</i>
c	Chia cổ tức (18%)	46.610.762.400
	<i>Trong đó:</i>	
	<i>- Cổ tức đã tạm ứng 16%</i>	<i>41.431.788.800</i>
	<i>- Cổ tức thanh toán nốt 2%</i>	<i>5.178.973.600</i>
d	Lợi nhuận để lại chuyển sang năm 2023 (2-a-b-c)	3.083.742.500

Sau khi nghe toàn văn nội dung Tờ trình nêu trên, các cổ đông tham dự Đại hội đã thực hiện biểu quyết để thông qua:

*** Kết quả biểu quyết như sau:**

Tổng số cổ phần của cổ đông tham dự và biểu quyết	: 19.006.825 CP
+ Số cổ phần tán thành	: 19.006.825 CP, đạt tỷ lệ 100 %
+ Số cổ phần không tán thành	: 0 CP, đạt tỷ lệ 0 %
+ Số cổ phần không có ý kiến	: 0 CP, đạt tỷ lệ 0 %

Như vậy, Đại hội đã biểu quyết thông qua nội dung này với tỷ lệ tán thành đạt 100 %

7. Tờ trình số 121/TTr-VRG ngày 23/06/2023 về quyết toán chi trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2023

Ông Mai Thế Thư – Kế toán trưởng thông qua Tờ trình số 121/TTr-VRG ngày 23/06/2023 về việc quyết toán chi trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2023. Cụ thể như sau:

7.1. Thông qua quyết toán chi trả thù lao năm 2022 của thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty

STT	Nội dung	Số người	Thù lao (Triệu đồng)		Ghi chú
			Kế hoạch	Thực hiện	
I	Thành viên Hội đồng quản trị	7	480	440	91,66%

II	Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách	2	120	120	100%
Tổng cộng			600	560	93,33%

7.2. Kế hoạch chi trả thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty năm 2023:

STT	Nội dung	Số người	Thù lao/người/tháng (Triệu đồng)	
			Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023
I	Hội đồng quản trị	6	440	420
II	Ban kiểm soát	2	120	120
Tổng cộng			560	540

Sau khi nghe toàn văn nội dung Tờ trình nêu trên, các cổ đông tham dự Đại hội đã thực hiện biểu quyết để thông qua:

*** Kết quả biểu quyết như sau:**

- Tổng số cổ phần của cổ đông tham dự và biểu quyết : 19.006.825 CP
+ Số cổ phần tán thành : 19.006.825 CP, đạt tỷ lệ 100 %
+ Số cổ phần không tán thành : 0 CP, đạt tỷ lệ 0 %
+ Số cổ phần không có ý kiến : 0 CP, đạt tỷ lệ 0 %

Như vậy, Đại hội đã biểu quyết thông qua nội dung này với tỷ lệ tán thành đạt 100 %

8. Tờ trình số 131/TTr-HĐQT ngày 23/06/2023 về kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ bản và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023

Thay mặt Ban điều hành, Ông Đặng Văn Thiệu - Tổng giám đốc thông qua nội dung số 131/TTr-HĐQT ngày 23/06/2023 về kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ bản và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023. Với các nội dung như sau:

8.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2023:

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Tỷ lệ (%) KH so với thực hiện 2022
1	Tổng Doanh thu	Triệu đồng	129.234	246.044	190,38
1.1	Doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh KCN	Triệu đồng	122.832	244.544	199,08
1.2	Doanh thu từ hoạt động tài chính + Khác	Triệu đồng	6.402	1.500	23,43
2	Tổng chi phí	Triệu đồng	66.331	135.060	203,62
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	62.903	110.984	176,44

4	Thuế TNDN	Triệu đồng	12.980	22.197	171,00
5	Lợi nhuận sau thuế kỳ này	Triệu đồng	49.923	88.787	177,85
6	Lợi nhuận năm trước chuyển sang	Triệu đồng	3.840	3.083	
7	Tổng lợi nhuận chưa phân phối lũy kế kỳ này	Triệu đồng	53.763	91.870	
8	Phân phối lợi nhuận				
	- Trích quỹ đầu tư phát triển	Triệu đồng	2.688	5.000	
	- Trích quỹ phúc lợi, khen thưởng	Triệu đồng	1.192	2.550	
	- Trích quỹ thưởng người QLDN	Triệu đồng	189	200	
	- Chia cổ tức (năm 2023 là 30%)	Triệu đồng	46.611	77.685	
	- Lợi nhuận để lại	Triệu đồng	3.083	6.435	
09	Nộp Ngân sách	Triệu đồng	13.108	22.197	169,34
10	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu	%	48.64	45.11	
11	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/vốn điều lệ	%	24.29	42.86	

8.2. Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2023:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	TH 2022	KH 2023	Tỷ lệ %
1	Đầu tư xây dựng cơ bản	58.300	381.440	654,27
2	Nguồn vốn đầu tư: Vốn chủ sở hữu và vốn khác	58.300	377.040	654,27

8.3. Kế hoạch chia cổ tức năm 2023:

- Tỷ lệ chi trả: 30%/mệnh giá 10.000 đồng cổ phiếu (tương đương 3.000 đồng/cổ phiếu);
- Tạm ứng đợt 1: Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh để thực hiện;
- Hình thức chi trả: Bằng tiền mặt;

Sau khi nghe toàn văn nội dung Tờ trình nêu trên, các cổ đông tham dự Đại hội đã thực hiện biểu quyết để thông qua:

* Kết quả biểu quyết như sau:

Tổng số cổ phần của cổ đông tham dự và biểu quyết	: 19.006.825 CP
+ Số cổ phần tán thành	: 19.006.825 CP, đạt tỷ lệ 100 %
+ Số cổ phần không tán thành	: 0 CP, đạt tỷ lệ 0 %
+ Số cổ phần không có ý kiến	: 0 CP, đạt tỷ lệ 0 %

Như vậy, Đại hội đã biểu quyết thông qua nội dung này với tỷ lệ tán thành đạt 100 %

9. Tờ trình số 125/TTr-HĐQT ngày 23/06/2023 về việc quyết toán Quỹ tiền lương, lao động năm 2022 và Kế hoạch Quỹ tiền lương, lao động định biên năm 2023

Thay mặt Ban điều hành, Ông Đặng Văn Thiệu - Tổng giám đốc thông qua Tờ trình số 125/TTr-HĐQT ngày 23/06/2023 về việc quyết toán Quỹ tiền lương, lao động năm 2022 và Kế hoạch Quỹ tiền lương, lao động định biên năm 2023, cụ thể như sau:

9.1. Thông qua quyết toán Quỹ tiền lương và Lao động định biên năm 2022

- Tổng số tiền lương thực chi: **6.211.455.308** (Sáu tỷ, hai trăm mười một triệu, bốn trăm năm mươi năm nghìn, ba trăm linh tám đồng).
- Tổng số tiền lương đề nghị quyết toán: **6.211.455.308** (Sáu tỷ, hai trăm mười một triệu, bốn trăm năm mươi năm nghìn, ba trăm linh tám đồng).
- Lao động định biên: **35 người**

9.2. Thông qua kế hoạch quỹ tiền lương, lao động định biên năm 2023:

9.2.1. Thông qua tổng quỹ lương năm 2023: 19.486.034.000 đồng (Mười chín tỷ, bốn trăm tám mươi sáu triệu, không trăm ba mươi tư nghìn đồng chẵn)

9.2.2. Thông qua kế hoạch lao động:

- Lao động định biên: 120 người.
Trong đó: + Lao động KCN Cộng Hòa giai đoạn 1: 81 người
+ Lao động dự án KCN Cộng Hòa giai đoạn 2: 10 người
+ Lao động dự án Cụm công nghiệp Hoàng Tân : 07 người
+ Lao động dự án Long An: 22 người
- Lao động bình quân năm 2023: 80 người.

9.2.3. Thanh quyết toán tiền lương

Giao cho Ban điều hành lên phương án phân phối quỹ tiền lương trình HĐQT phê duyệt.

- Thanh toán tiền lương hàng tháng: Tạm thanh toán tiền lương hàng tháng cho người lao động bằng 80% mức tiền lương kế hoạch đã được phê duyệt và trên cơ sở lao động tham gia thực tế.

- Thanh toán và quyết toán quỹ lương:

+ Trường hợp trong năm có phát sinh đột biến kết quả sản xuất kinh doanh thì lập báo cáo đề nghị HĐQT xem xét điều chỉnh quỹ tiền lương và mức thanh toán tiền lương cho phù hợp, trên cơ sở tuân theo các quy định của pháp luật.

+ Cuối năm sau khi xác định được kết quả sản xuất kinh doanh. Công ty báo cáo, trình HĐQT xem xét, phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện và thực hiện thanh toán, quyết toán quỹ tiền lương.

Sau khi nghe toàn văn nội dung Tờ trình nêu trên, các cổ đông tham dự Đại hội đã thực hiện biểu quyết để thông qua:

*** Kết quả biểu quyết như sau:**

Tổng số cổ phần của cổ đông tham dự và biểu quyết	:	19.006.825 CP
+ Số cổ phần tán thành	:	17.806.825 CP, đạt tỷ lệ 93,6865 %
+ Số cổ phần không tán thành	:	1.200.000 CP, đạt tỷ lệ 6,3135 %
+ Số cổ phần không có ý kiến	:	0 CP, đạt tỷ lệ 0 %

Như vậy, Đại hội đã biểu quyết thông qua nội dung này với tỷ lệ tán thành đạt 93,6865 %

10. Tờ trình số 123/TTr-HĐQT ngày 22/06/2023 về việc xin chấp thuận chủ trương đầu tư một số dự án mới: Dự án KCN Cộng Hòa giai đoạn 2 với quy mô 190ha; Dự án Cụm công nghiệp tại huyện Đức Hòa và Tân Trụ, tỉnh Long An; Dự án cụm công nghiệp Hoàng Tân tại TP. Chí Linh, tỉnh Hải Dương; Dự án xây dựng nhà xưởng cho thuê

Ông Đặng Văn Thiệu - Tổng giám đốc thông qua 124/TTr-HĐQT ngày 22/06/2023 về việc xin chấp thuận chủ trương đầu tư một số dự án mới: Dự án KCN Cộng Hòa giai đoạn 2 với quy mô 190ha; Dự án Cụm công nghiệp tại huyện Đức Hòa và Tân Trụ, tỉnh Long An; Dự án cụm công nghiệp Hoàng Tân tại TP. Chí Linh, tỉnh Hải Dương; Dự án xây dựng nhà xưởng cho thuê

Sau khi nghe toàn văn nội dung Tờ trình nêu trên, các cổ đông tham dự Đại hội đã thực hiện biểu quyết để thông qua:

*** Kết quả biểu quyết như sau:**

Tổng số cổ phần của cổ đông tham dự và biểu quyết	:	19.006.825 CP
+ Số cổ phần tán thành	:	16.966.125 CP, đạt tỷ lệ 89,2633 %
+ Số cổ phần không tán thành	:	0 CP, đạt tỷ lệ 0 %
+ Số cổ phần không có ý kiến	:	2.040.700 CP, đạt tỷ lệ 10,7367 %

Như vậy, Đại hội đã biểu quyết thông qua nội dung này với tỷ lệ tán thành đạt 89,2633 %

11. Tờ trình số 124/TTr-HĐQT ngày 23/06/2023 về việc chấp thuận đầu tư xây dựng khu phụ trợ, lưu trú thuộc khu trung tâm điều hành KCN Cộng Hòa:

Ông Đặng Văn Thiệu - Tổng giám đốc thông qua Tờ trình số 124/TTr-VRG ngày 23/06/2023 về việc chấp thuận đầu tư xây dựng khu phụ trợ, lưu trú thuộc khu trung tâm điều hành KCN Cộng Hòa.

Sau khi nghe toàn văn nội dung Tờ trình nêu trên, các cổ đông tham dự Đại hội đã thực hiện biểu quyết để thông qua:

*** Kết quả biểu quyết như sau:**

Tổng số cổ phần của cổ đông tham dự và biểu quyết	: 19.006.825 CP
+ Số cổ phần tán thành	: 16.966.125 CP, đạt tỷ lệ 89,2633 %
+ Số cổ phần không tán thành	: 0 CP, đạt tỷ lệ 0 %
+ Số cổ phần không có ý kiến	: 2.040.700 CP, đạt tỷ lệ 10,7367 %

Như vậy, Đại hội đã biểu quyết thông qua nội dung này với tỷ lệ tán thành đạt 89,2633 %

12. Tờ trình số 130/TTr-HĐQT ngày 23/06/2023 về việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính của Công ty

Ông Đặng Văn Thiệu - Tổng giám đốc trình bày Tờ trình số 130/TTr-HĐQT ngày 23/06/2023 về việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính của Công ty

Sau khi nghe toàn văn nội dung Tờ trình nêu trên, các cổ đông tham dự Đại hội đã thực hiện biểu quyết để thông qua:

*** Kết quả biểu quyết như sau:**

Tổng số cổ phần của cổ đông tham dự và biểu quyết	: 19.006.825 CP
+ Số cổ phần tán thành	: 19.006.825 CP, đạt tỷ lệ 100 %
+ Số cổ phần không tán thành	: 0 CP, đạt tỷ lệ 0 %
+ Số cổ phần không có ý kiến	: 0 CP, đạt tỷ lệ 0 %

Như vậy, Đại hội đã biểu quyết thông qua nội dung này với tỷ lệ tán thành đạt 100 %

13. Tờ trình số 129/TTr-VRG ngày 23/06/2023 về việc thay đổi tổng mức đầu tư của dự án KCN Cộng Hòa

Ông Đặng Văn Thiệu - Tổng giám đốc thông qua Tờ trình số 129/TTr-VRG ngày 23/06/2022 về việc thay đổi tổng mức đầu tư của dự án KCN Cộng Hòa

Sau khi nghe toàn văn nội dung Tờ trình nêu trên, các cổ đông tham dự Đại hội đã thực hiện biểu quyết để thông qua:

*** Kết quả biểu quyết như sau:**

Tổng số cổ phần của cổ đông tham dự và biểu quyết	: 19.006.825 CP
+ Số cổ phần tán thành	: 15.766.125 CP, đạt tỷ lệ 82,9498 %
+ Số cổ phần không tán thành	: 1.200.000 CP, đạt tỷ lệ 6,3135 %
+ Số cổ phần không có ý kiến	: 2.040.700 CP, đạt tỷ lệ 10,7367 %

Như vậy, Đại hội đã biểu quyết thông qua nội dung này với tỷ lệ tán thành đạt

82,9498 %

14. Tờ trình số 128/TTr-HĐQT ngày 23/06/2023 về việc chấp thuận mua thiết bị phục vụ quản lý điều hành KCN và phục vụ văn phòng Công ty

Ông Đặng Văn Thiệu - Tổng giám đốc thông qua Tờ trình số 128/TTr-VRG ngày 23/06/2023 về việc chấp thuận mua thiết bị phục vụ quản lý điều hành KCN và phục vụ văn phòng Công ty

Sau khi nghe toàn văn nội dung Tờ trình nêu trên, các cổ đông tham dự Đại hội đã thực hiện biểu quyết để thông qua:

*** Kết quả biểu quyết như sau:**

Tổng số cổ phần của cổ đông tham dự và biểu quyết	: 19.006.825 CP
+ Số cổ phần tán thành	: 16.966.125 CP, đạt tỷ lệ 89,2633 %
+ Số cổ phần không tán thành	: 0 CP, đạt tỷ lệ 0 %
+ Số cổ phần không có ý kiến	: 2.040.700 CP, đạt tỷ lệ 10,7367 %

Như vậy, Đại hội đã biểu quyết thông qua nội dung này với tỷ lệ tán thành đạt 89,2633 %

15. Tờ trình số 127/TTr-HĐQT ngày 22/06/2023 về việc chấp thuận đầu tư bổ sung bể chứa nước sạch KCN Cộng Hòa

Ông Đặng Văn Thiệu - Tổng giám đốc thông qua Tờ trình số 127/TTr-HĐQT ngày 22/06/2023 về việc chấp thuận đầu tư bổ sung bể chứa nước sạch KCN Cộng Hòa

Sau khi nghe toàn văn nội dung Tờ trình nêu trên, các cổ đông tham dự Đại hội đã thực hiện biểu quyết để thông qua:

*** Kết quả biểu quyết như sau:**

Tổng số cổ phần của cổ đông tham dự và biểu quyết	: 19.006.825 CP
+ Số cổ phần tán thành	: 19.006.825 CP, đạt tỷ lệ 100 %
+ Số cổ phần không tán thành	: 0 CP, đạt tỷ lệ 0 %
+ Số cổ phần không có ý kiến	: 0 CP, đạt tỷ lệ 0 %

Như vậy, Đại hội đã biểu quyết thông qua nội dung này với tỷ lệ tán thành đạt 100%

16. Tờ trình số 133/TTr-HĐQT ngày 23/06/2023 về việc chấp thuận đầu tư cải tạo, xây dựng mở rộng công suất trạm xử lý nước thải KCN Cộng Hòa

Ông Đặng Văn Thiệu - Tổng giám đốc thông qua Tờ trình số 133/TTr-HĐQT ngày 23/06/2023 về việc chấp thuận đầu tư cải tạo, xây dựng mở rộng công suất trạm xử lý nước thải KCN Cộng Hòa

Sau khi nghe toàn văn nội dung Tờ trình nêu trên, các cổ đông tham dự Đại hội đã thực hiện biểu quyết để thông qua:

*** Kết quả biểu quyết như sau:**

Tổng số cổ phần của cổ đông tham dự và biểu quyết	: 19.006.825 CP
+ Số cổ phần tán thành	: 17.806.825 CP, đạt tỷ lệ 93,6865%
+ Số cổ phần không tán thành	: 0 CP, đạt tỷ lệ 0 %
+ Số cổ phần không có ý kiến	: 1.200.000 CP, đạt tỷ lệ 6,3135 %

Như vậy, Đại hội đã biểu quyết thông qua nội dung này với tỷ lệ tán thành đạt 93,6865 %

17. Tờ trình số 132/TTr-HĐQT ngày 23/06/2023 về việc chấp thuận đầu tư xây dựng Trạm biến áp 110 KVA phục vụ cấp điện cho KCN Cộng Hòa

Ông Đặng Văn Thiệu - Tổng giám đốc thông qua Tờ trình số 132/TTr-HĐQT ngày 23/06/2023 về việc chấp thuận đầu tư xây dựng Trạm biến áp 110 KVA phục vụ cấp điện cho KCN Cộng Hòa

Sau khi nghe toàn văn nội dung Tờ trình nêu trên, các cổ đông tham dự Đại hội đã thực hiện biểu quyết để thông qua:

*** Kết quả biểu quyết như sau:**

Tổng số cổ phần của cổ đông tham dự và biểu quyết	: 19.006.825 CP
+ Số cổ phần tán thành	: 17.806.825 CP, đạt tỷ lệ 93,6865%
+ Số cổ phần không tán thành	: 0 CP, đạt tỷ lệ 0 %
+ Số cổ phần không có ý kiến	: 1.200.000 CP, đạt tỷ lệ 6,3135 %

Như vậy, Đại hội đã biểu quyết thông qua nội dung này với tỷ lệ tán thành đạt 93,6865 %

18. Tờ trình số 126/TTr-HĐQT ngày 23/06/2023 về việc chấp thuận mua buôn và bán lẻ điện để cấp điện cho KCN Cộng Hòa

Ông Đặng Văn Thiệu - Tổng giám đốc thông qua Tờ trình số 132/TTr-HĐQT ngày 23/06/2023 về việc chấp thuận mua buôn và bán lẻ điện để cấp điện cho KCN Cộng Hòa

Sau khi nghe toàn văn nội dung Tờ trình nêu trên, các cổ đông tham dự Đại hội đã thực hiện biểu quyết để thông qua:

*** Kết quả biểu quyết như sau:**

Tổng số cổ phần của cổ đông tham dự và biểu quyết	: 19.006.825 CP
+ Số cổ phần tán thành	: 19.006.825 CP, đạt tỷ lệ 100 %
+ Số cổ phần không tán thành	: 0 CP, đạt tỷ lệ 0 %
+ Số cổ phần không có ý kiến	: 0 CP, đạt tỷ lệ 0 %

Như vậy, Đại hội đã biểu quyết thông qua nội dung này với tỷ lệ tán thành đạt 100 %

V. THẢO LUẬN TẠI ĐẠI HỘI:

Chủ tọa mời các cổ đông tham dự Đại hội tham gia thảo luận đối với các Báo cáo và Tờ trình tại Đại hội, 02 cổ đông có mặt tại Đại hội đặt câu hỏi chất vấn cụ thể như sau:

1. Cổ đông Nguyễn Thành Đạt:

- Việc công bố thông tin về tài liệu hợp bổ sung cần được thực hiện sớm do các cổ đông tổ chức cần có thời gian để nghiên cứu, đại diện vốn cần có thời gian để trình bày với đơn vị chủ quản
- Cổ đông đánh giá cao việc tổ chức ĐHĐCĐ theo hình thức trực tuyến đề nghị Ban lãnh đạo Công ty cho biết Điều lệ của Công ty đã đảm bảo các quy định của Pháp luật về điều kiện họp trực tuyến chưa?
- Đối với vấn đề xử lý việc cổ phiếu VRG bị đưa vào diện cảnh báo liên quan đến nội dung ý kiến ngoại trừ trong BCTC kiểm toán 2022: xin ban lãnh đạo đưa ra lộ trình cụ thể, tránh ảnh hưởng đến cổ phiếu và các kế hoạch khác?

* Trả lời của Chủ tọa đại hội:

- Trong quá trình tổ chức Đại hội, Công ty VRG đã đảm bảo việc CBTT theo quy định của luật chứng khoán. Tuy nhiên có một số tài liệu sửa đổi, bổ sung Công ty đã công bố thông tin trên sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và UBCK nhà nước nhưng khi đẩy lên Website của Công ty bị trục trặc kỹ thuật dẫn đến thông tin cập nhật chưa được kịp thời.

- Công ty VRG đã thực hiện việc sửa đổi điều lệ, quy chế để thực hiện việc họp trực tuyến (và các hình thức dự họp khác) theo đúng quy định pháp luật.

- Đối với hoàn thiện các thủ tục, hồ sơ để gỡ cảnh báo của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội - HNX: Công ty đã chuẩn bị đầy đủ hồ sơ pháp lý đối với khách hàng Công ty TNHH Nice ceramic có nợ phải thu quá hạn nhưng chưa xác nhận được. Công ty quyết tâm sẽ thực hiện mọi biện pháp trong 6 tháng cuối năm để dỡ được cảnh báo này.

2. Cổ đông Nguyễn Đức Anh:

- Đối với kế hoạch hoạt động trong năm 2023: Ban lãnh đạo nêu căn cứ phương án để đạt được kết quả kinh doanh năm 2023 trong bối cảnh tình hình hoạt động 6 tháng đầu năm 2023 chưa có sự cải thiện về công tác thu hút đầu tư?

- Đối với kế hoạch triển khai các dự án ở nhiều địa bàn trong cùng một năm, Ban lãnh đạo cần nghiên cứu có đảm bảo nguồn nhân lực, nguồn vốn cho cùng lúc nhiều dự án không?

- Đối với việc phát triển mảng bán lẻ điện nước: cổ đông chia sẻ việc phát triển mảng kinh doanh này yêu cầu vốn đầu tư lớn, cần lượng khách hàng lớn mới đảm bảo lợi nhuận do biên lợi nhuận rất mỏng, trong khi lại yêu cầu nhân sự vận hành chuyên môn,

như đội bảo hành, sửa chữa, bảo trì, xử lý sự cố... Ban điều hành cần xem xét lại các quyết định đầu tư?

- Đối với khoản đầu tư vào Công ty CP đầu tư phát triển cao su Nghệ An: Xin ban lãnh đạo cho biết hiệu quả kinh doanh đến thời điểm hiện tại và Công ty có kế hoạch thoái vốn không?

*** Trả lời của chủ tọa:**

- Đối với kế hoạch kinh doanh cho năm 2023: hiện đã có 03 nhà đầu tư ký biên bản thỏa thuận giữ đất với yêu cầu cấp nước công suất 14.000m³/ngày đêm và công suất cấp điện là 75MW/ngày đêm. Nếu đáp ứng được yêu cầu này các nhà đầu tư sẽ ký kết hợp đồng ngay. Từ đó, đem lại doanh thu, lợi nhuận lớn năm 2023, đảm bảo hoàn thành vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

- Về việc triển khai nhiều dự án cùng một năm: Với các điều kiện thuận lợi như hiện nay thì trong thời gian tới Công ty sẽ được giao làm chủ đầu tư 05 dự án mới. Trước khi thực hiện các dự án này, Công ty sẽ có kế hoạch tuyển dụng nhân lực, xây dựng phương án nguồn vốn cụ thể trình ĐHCĐ.

- Đối với việc phát triển mảng bán lẻ điện nước: Ngoài việc đem lại nguồn doanh thu và lợi nhuận cho Công ty thì đây còn là nhiệm vụ đáp ứng công tác hậu cần phục vụ cho NĐT để thu hút đầu tư thuận lợi hơn.

- Đối với khoản đầu tư vào Công ty CP đầu tư phát triển cao su Nghệ An: Công ty cao su Nghệ An hiện đang quản lý sử dụng gần 12.000 ha đất, khai thác được 4.300 ha cao su, cây cao su sinh trưởng và phát triển tốt. Do đặc thù của cây cao su nên cần có thời gian đủ dài để hòa vốn và có lãi. Việc thoái vốn là do Tập đoàn quyết định.

VI. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA BIÊN BẢN CỦA ĐẠI HỘI:

Biên bản này được lập vào hồi 13h00, ngày 23/06/2023 ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Phát triển đô thị và Khu công nghiệp Cao su Việt Nam kết thúc chương trình nghị sự.

Đại hội tiến hành thông qua toàn văn nội dung của Biên bản họp (*Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ tán thành đạt 100%*). Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thống nhất giao Hội đồng quản trị thể chế hoá các nội dung của Đại hội thành Nghị quyết để tổ chức triển khai thực hiện.

Biên bản này gồm 20 trang, lập thành hai (02) bản, được lưu tại Công ty và sao gửi cho tất cả các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc Công ty, Ủy ban chứng khoán Nhà nước, các cơ quan chức năng và được đăng tải công khai trên Website Công ty để các cổ đông biết, tổ chức giám sát thực hiện./.

**TM. BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI
TRƯỞNG BAN**



Lương Văn Đức

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



**Phạm Trung Thái
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

